

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VNAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2023/DSPT
Ngày: 25/8/2023
V/v: Tranh chấp kiện đòi tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VNAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tính.

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Ngọc Sơn.

Ông Nguyễn Thanh Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh BN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BN tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh BN xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 139/2023/TLPT-DS ngày 21/7/2023 về “Tranh chấp kiện đòi tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 15/2023/DS-ST ngày 24/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Từ Sơn bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 136/2023/QĐ-PT ngày 04/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh BN, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1967 (vắng mặt).

Ông Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1969 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Số nhà 01, ngách 81, ngõ 70, khu phố Xuân Đài, phường Đình Bảng, thành phố Từ Sơn, tỉnh BN (bà N ủy quyền cho ông H đại diện tham gia tố tụng).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông H: Ông Trần Văn Tr - Luật sư thuộc Công ty luật TNHH CM, Đoàn luật sư tỉnh BN (có mặt).

- Bị đơn: Dòng họ Nguyễn Tất.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn:

1. Ông Nguyễn Tất V, sinh năm 1954; địa chỉ: Số nhà 01, ngõ 19, khu phố Xuân Đài, phường Đình Bảng, thành phố Từ Sơn, tỉnh BN (có mặt).

2. Ông Nguyễn Tất L, sinh năm 1948; địa chỉ: Khu phố Xuân Đài, phường Đình Bảng, thành phố Từ Sơn, tỉnh BN (có mặt).

3. Ông Nguyễn Tất T1, sinh năm 1961; địa chỉ: Khu phố Thọ Môn, phường Đình Bảng, thành phố Từ Sơn, tỉnh BN (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho đại diện dòng họ Nguyễn Tất: Ông Lê Trung S - Luật sư thuộc Công ty Luật hợp danh NTV, Đoàn luật sư thành phố HN; địa chỉ: Số 1 lô 13A đường TY, khu đô thị TY, phường T, quận C, H (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1969; địa chỉ: Số nhà 10, ngõ 55, đường N, phường Đ, thành phố TS, tỉnh BN (bà H1 ủy quyền cho ông H tham gia tố tụng; có mặt).

Người kháng cáo: Nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là ông Nguyễn Tất V, ông Nguyễn Tất T1 và ông Nguyễn Tất L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Mạnh H do ông H đại diện trình bày: Ông bà ngoại của ông bà là cụ Nguyễn Tất B và cụ Nguyễn Thị B1. Cụ B chết năm nào ông bà không biết, cụ B1 chết năm 1982. Sinh thời, hai cụ chỉ sinh được bà Nguyễn Thị L1 (tên gọi khác Năm là mẹ của các ông bà), sinh năm 1944.

Khoảng năm 1965, bà Năm kết hôn với ông Nguyễn Văn Cương và sinh được 04 người con gồm: Nguyễn Thị N, sinh năm 1967; Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1969; Nguyễn Thị H1, sinh năm 1969 và Nguyễn Văn Dũng, sinh năm 1973 (ông Dũng bỏ đi từ năm 1986 không rõ tin tức, địa chỉ; không biết còn sống hay đã chết).

Bà Năm chết năm 1981. Ông Cương chết năm nào ông bà không biết vì khoảng năm 1973 ông Cương có mâu thuẫn với cụ Nguyễn Thị B1 nên đã bỏ về quê tại xã Vạn Kim, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội sinh sống và không liên lạc, đi lại thăm nom với bà Năm và các con. Sau khi ông Cương bỏ đi, bà Năm lấy chồng khác và sinh được ông Lương Văn Tuấn (tên gọi khác là Vũ Văn Chuẩn), sinh năm 1978. Sau khi bà Năm chết, do hoàn cảnh khó khăn nên bà N đã cho ông Tuấn đi ở trên Bắc Giang.

Về nguồn gốc thửa đất tranh chấp: Từ xa xưa ông bà ngoại ông bà là cụ B và cụ B1 đã sinh sống trên thửa đất này; trên đất có 03 gian nhà tranh do các cụ xây

dựng năm nào ông bà không biết có địa chỉ tại xứ đồng Đình Bảng, thôn Xuân Đài, xã Đình Bảng, huyện Tiên Sơn (cũ). Sau khi cụ B và cụ B1 sinh được bà Năm; bà Năm xây dựng gia đình với ông Cương và sinh ra 04 người con thì cụ B1, bà Năm và 04 anh chị em ông bà vẫn sinh sống trên thửa đất này.

Năm 1978, chính quyền địa phương đã xác lập hồ sơ địa chính, thửa đất này đứng tên cụ Nguyễn Thị B1 vì khi đó cụ Nguyễn Tất B đã chết, thời điểm lập hồ sơ địa chính thì thửa đất này là thửa số 235, tờ bản đồ số 01, diện tích 174m².

Năm 1981, bà Năm chết. Sau khi bà Năm chết thì cụ B1 cùng 04 chị em ông bà vẫn sinh sống trên thửa đất này. Năm 1982, cụ B1 chết. Cụ B1, cụ B và bà Năm đều không để lại di chúc.

Sau khi cụ B1 chết, toàn bộ thửa đất do 04 chị em ông bà quản lý sử dụng. Năm 1986, em trai ông bà là ông Dũng bỏ nhà đi không liên lạc từ đó đến nay. Sau khi ông Dũng bỏ đi, nhà đất trên do 03 người còn lại sử dụng và sinh sống đến nay. Năm 1984, ông bà sửa lại ngôi nhà tranh 3 gian và năm 1989 thì xây dựng lại thành ngôi nhà ngói 03 gian như hiện nay.

Do bà Nguyễn Thị N là lớn nên năm 1994 xác lập lại hồ sơ địa chính đối với chủ sử dụng đất hiện tại thời điểm này thì thửa đất trên có số thửa 95, tờ bản đồ số 07, diện tích 179m² đứng tên Nguyễn Thị N.

Năm 1997, ông H phải đi thụ án trong vụ án hình sự. Nhà đất này do bà N quản lý vì bà H1 đã xây dựng gia đình.

Năm 2000, không rõ lý do gì Dòng họ Nguyễn Tất đã xây dựng trái phép 03 gian nhà thờ trên phần diện tích đất mà ông bà đang sử dụng. Năm 2010, ông Dũng chấp hành xong án trở về địa phương biết sự việc dòng họ Nguyễn Tất xây dựng nhà thờ trên đất của bà Năm để lại, ông H đã nhiều lần gặp ông Nguyễn Tất V là Trưởng dòng họ và các đầu Chi để nói về lý do xây dựng nhà thờ trên đất nhưng các ông không đưa ra được giấy tờ chứng minh là xây nhà thờ trên đất của dòng họ. Do không được giải quyết dứt điểm, năm 2012 ông H đã làm đơn gửi UBND phường Đình Bảng. Tuy nhiên UBND phường đã nhiều lần hòa giải đều không có kết quả.

Nay ông bà xác định nguồn gốc thửa đất được xác lập lại hồ sơ địa chính năm 1994 có số thửa 95, tờ bản đồ số 07, diện tích 175m² đứng tên Nguyễn Thị N thuộc quyền quản lý sử dụng hợp pháp của bà Năm và các ông bà.

Quá trình sử dụng đất từ những năm Nhà nước B1n hành thuế đất thì gia đình ông bà do bà N đã thực hiện nghĩa vụ nộp thuế đối với toàn bộ diện tích đất là 170,9m² mà gia đình sử dụng cho tới nay.

Ông bà xác định toàn bộ diện tích đất 170,9m² có số thửa 184, tờ bản đồ số 90 được xác lập năm 2013 có nguồn gốc là của cụ B1 để lại cho ông bà chưa phân chia cho ai do vậy ông H, bà N đề nghị Tòa án xem xét giải quyết buộc Dòng họ Nguyễn Tất phải trả lại phần diện tích đất 80m² trong tổng số diện tích đất 170,9m² có số thửa 184, tờ bản đồ số 90 lập năm 2013 mà Dòng họ Nguyễn Tất đã xây dựng ngôi nhà cấp 4 trên diện tích đất này và phải di dời toàn bộ tài sản trên diện tích đất này để trả lại cho ông bà.

Đại diện dòng họ Nguyễn Tất trình bày: Nguồn gốc thửa đất số 184 có nguồn gốc của Dòng họ có từ trước năm 1945 để lại được lưu truyền từ đời này qua đời khác. Do Dòng họ quản lý, mục đích để làm nhà thờ họ, việc quản lý do Dòng họ đứng ra quản lý.

Trước năm 1945, nhà thờ của Dòng họ chỉ là nhà tranh tre. Đến năm 1971 do bão lụt nên đã sập đổ hoàn toàn. Tuy nhiên, sau 1971 dòng họ lại quyên góp tiền dựng lại 03 gian nhà tranh để làm nơi thờ cúng, thời điểm này thì vợ chồng cụ Nguyễn Tất B, cụ Nguyễn Thị B1 đã được Dòng họ Nguyễn Tất cho ở nhờ trên diện tích đất này lâu rồi và ở luôn trên ngôi nhà do Dòng họ làm.

Quá trình sinh sống trên ngôi nhà của Dòng họ cụ B1, cụ B sinh được 01 người con là bà Nguyễn Thị Năm, sinh năm nào các ông không rõ. Ngoài ra, hai cụ không có người con nào khác. Quá trình sinh sống trên thửa đất này, cụ B1 và cụ B chết năm nào các ông cũng không rõ.

Thời điểm bà Năm sinh sống trên đất này, bà xây dựng gia đình với ai, ở đâu các ông không nắm được mà chỉ biết thời gian bà Năm sinh sống trên thửa đất này thì bà Năm sinh được 04 người con là bà N, ông H, bà H1 và một người con nữa bỏ đi từ nhỏ. Bà Năm chết năm nào các ông cũng không nhớ.

Quá trình ở trên thửa đất này, năm 1987 bà Năm cùng các con có xây dựng 03 gian nhà trên một phần diện tích đất của Dòng họ tuy nhiên Dòng họ cũng không có ý kiến gì về việc mẹ con bà Năm xây ngôi nhà này. Khoảng năm 1988, Dòng họ xây dựng lại nhà thờ thì ông H có cản trở việc xây dựng nên Dòng họ có đơn gửi UBND xã Đình Bảng (nay là phường Đình Bảng). Quá trình giải quyết UBND xã Đình Bảng căn cứ vào Giấy giao quyền sử dụng đất, Biên bản làm việc ngày 04/9/1989, ngày 13/9/1989 và ngày 15/9/1989 giữa UBND xã với đại diện Dòng họ Nguyễn Tất và gia đình bà N; Sự phản ánh của nhân dân địa phương về thực trạng người sử dụng đất nên UBND xã Đình Bảng đã B1n hành văn bản số: 19/HC ngày 01 tháng 12 năm 1989, văn bản này thể hiện toàn bộ diện tích của thửa đất số 184, tờ bản đồ số 90 hiện nay là của Dòng họ Nguyễn Tất. Tuy nhiên, do điều kiện của bà N nên Dòng họ có cho bà N sử dụng 1/2 diện tích đất trong thửa đất trên để làm nhà ở và có Biên bản phân chia ranh

giới ngày 08/10/1990 xác định ranh giới, diện tích phần đất của Dòng Họ Nguyễn Tất với phần diện tích đất của bà N biên bản này do ông Tuy cán bộ địa chính lập ngày 08/9/1997.

Quá trình sử dụng thửa đất này đến năm 2013 thể hiện diện tích là 93,7m² có Ngôi nhà 03 gian lợp ngói trên diện tích đất này là của Dòng Họ Nguyễn Tất, còn các căn cứ pháp lý khác các ông không nắm được. Nay bà N, ông H khởi kiện buộc Dòng họ Nguyễn Tất phải di rời ngôi nhà thờ 03 gian và trả lại diện tích đất trên, Dòng họ Nguyễn Tất không nhất trí và có đơn phản tố đề nghị Tòa án xác định toàn bộ thửa đất số 184, tờ bản đồ số 90, diện tích 170,9 m² tại số nhà 01, ngõ 70 Khu Phố Xuân Đài, phường Đình Bảng, thành phố Từ Sơn, tỉnh BN là của Dòng họ Nguyễn Tất và buộc ông H bà N phải tháo dỡ toàn bộ tài sản trên thửa đất để trả lại phần đất đang ở nhờ cho Dòng họ Nguyễn Tất.

Từ nội dung trên, bản án sơ thẩm đã áp dụng các Điều 26, 35, 39, 143, 144, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 215, 216, 217, 218, 256, 258 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 100, 160, 203 Luật Đất đai năm 2013; Điều 21 Luật Đất đai năm 1987; Nghị quyết số 01/2020/NQ- HĐTP ngày 05/3/2020 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy B1n Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Mạnh H và bà Nguyễn Thị N về việc yêu cầu Dòng họ Nguyễn Tất phải trả lại cho chị em nhà ông H diện tích 80m² đất thuộc thửa đất số 184, tờ bản đồ số 90, diện tích 170,9m² tại địa chỉ số nhà 01 ngách 81, ngõ 70 khu phố Xuân Đài, phường Đình Bảng, thành phố Từ Sơn, tỉnh BN. Và buộc Dòng họ phải di rời toàn bộ tài sản trên diện tích đất này.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của Dòng họ Nguyễn Tất.

Giao cho bà Nguyễn Thị N, ông Nguyễn Mạnh H và bà Nguyễn Thị H1 do ông H đại diện được sở hữu và sử dụng phần đất có diện tích 85,2m² và toàn bộ tài sản trên diện tích đất.

Giao cho Dòng họ Nguyễn Tất được sở hữu và sử dụng phần đất có diện tích 85,7m² và toàn bộ tài sản trên diện tích đất.

Ngoài ra, bản án còn tuyên án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 06 và 07/6/2023, nguyên đơn là ông Nguyễn Mạnh H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm; người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là ông Nguyễn Tất V, ông Nguyễn Tất T1 và ông Nguyễn Tất L kháng cáo đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng công nhận toàn bộ thửa đất số 184, tờ bản đồ số 90, diện tích 170,9m² có địa chỉ tại khu phố Xuân Đài, phường Đình Bảng, thành phố BN, tỉnh BN là đất tín

ngưỡng thuộc quyền sử dụng của Dòng họ Nguyễn Tất và buộc bà Nguyễn Thị N, ông Nguyễn Mạnh H tháo dỡ tài sản, trả lại phần đất đang ở nhờ Dòng họ Nguyễn Tất.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo; người đại diện theo ủy quyền của bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Trong phần tranh luận, Luật sư Trần Văn Trường bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn phát biểu quan điểm cho rằng nguyên đơn khởi kiện đòi dòng họ Nguyễn Tất ½ thửa đất số 184, tờ bản đồ 90 là có căn cứ. Về nguồn gốc thửa đất là do ông ngoại nguyên đơn để lại. Bản án sơ thẩm căn cứ vào lời khai của nguyên đơn và chứng cứ do bị đơn cung cấp như văn bản số 19, giấy giao quyền sử dụng đất, biên bản kiểm tra quản lý sử dụng đất, biên bản phân chia ranh giới đất năm 1990, 1997 để bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không có căn cứ. Đối với văn bản số 19 có công chứng của Văn phòng công chứng Công Thành nhưng Tòa án không đối chiếu là không phù hợp đối với biên bản kiểm tra quản lý sử dụng đất và biên bản phân chia ranh giới năm 1990 và năm 1997 thì bà N, ông H không ký nên không có giá trị pháp lý. Đến phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị đơn cũng không cung cấp được giấy cấp đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn. Tuy nhiên, do bản án sơ thẩm tuyên không đảm bảo quyền lợi của ông Dũng đây là một trong những thiếu sót của cấp sơ thẩm nhưng do ông Dũng không có mặt tại địa phương từ năm 1986 nên sau này nếu ông Dũng trở về thì gia đình ông H sẽ tự giải quyết cũng là phù hợp.

Ông H nhất trí với luận cứ của Luật sư.

Luật sư Lê Trung Sơn bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn cho rằng nguyên đơn khởi kiện không có căn cứ vì thửa đất 184 là của dòng họ Nguyễn Tất, văn bản số 19 của UBND xã Đình Bảng đã xác nhận và phù hợp với quy định của pháp luật. Văn bản này đã được bị đơn công chứng và cung cấp cho Hội đồng xét xử là có giá trị pháp lý, tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn đã cung cấp và Tòa án đã T1 hành đối chiếu. Quá trình hòa giải tại phường ông H bà N cũng xác định đất của Dòng họ; bản đồ năm 1993 cũng xác nhận ngôi nhà cấp 4 của Dòng họ Nguyễn Tất; tại sổ mục kê năm 1995 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Bắc cũng xác nhận là đất tín ngưỡng. Ngoài ra, bà Chắt là con riêng của cụ Nguyễn Tất B cũng trình bày về việc cụ B ở nhờ đất của Dòng họ, khi nhà thờ xây dựng bà N còn đóng góp tiền và năm 2011 ông H còn giúp Dòng họ mua sắm đồ thờ vì ông H biết

nghe mộc do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn và giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện bị đơn nhất trí với luận cứ của Luật sư Sơn, không tham gia tranh luận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BN tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý phúc thẩm cho đến phần tranh luận tại phiên tòa là đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy B1n Thường vụ Quốc hội, xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng xác nhận $\frac{1}{2}$ quyền sử dụng thửa đất số 184, tờ bản đồ 90 thuộc quyền quản lý, sử dụng của Dòng họ Nguyễn Tất và $\frac{1}{2}$ thuộc về bà Nguyễn Thị N, ông Nguyễn Mạnh H và bà Nguyễn Thị H1 do ông H đại diện.

Về án phí: Nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là ông Nguyễn Tất V, ông Nguyễn Tất T1 và ông Nguyễn Tất L không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của nguyên đơn là ông Nguyễn Mạnh H; người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là ông Nguyễn Tất V, ông Nguyễn Tất T1 và ông Nguyễn Tất L nộp trong hạn luật định nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục xét xử phúc thẩm.

[2]. Xét kháng cáo của nguyên đơn là ông Nguyễn Mạnh H; người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là ông Nguyễn Tất V, ông Nguyễn Tất T1 và ông Nguyễn Tất L, Hội đồng xét xử thấy:

Thứ nhất, về nguồn gốc và quá trình sử dụng thửa đất: Theo sổ mục kê năm 1978 của địa phương lưu trữ thì thửa đất đang tranh chấp có thông tin là số thửa 235, tờ bản đồ số 1, diện tích 174m² được đứng tên bà Nguyễn Thị B1 nhưng bản đồ thửa đất các năm 1978, 1989 và sổ mục kê 1994, bản đồ 1994 chỉ thể hiện thửa đất mà không thể hiện tên người sử dụng đất. Do đó, thời điểm này không chứng minh được thửa đất này do ai là chủ quản lý, sử dụng.

Tại Văn bản số 19/HC ngày 01/12/1989 của UBND xã Đình Bảng, huyện Tiên Sơn, tỉnh Hà Bắc (nay là phường Đình Bảng, thành phố Từ Sơn, tỉnh BN) ghi rõ:

“Nguồn gốc mảnh đất 187,4m² là của họ Tất dùng làm nhà thờ họ, ở tại thôn Xuân Đài, xã Đình Bảng... Gia đình chị N từ thời ông bà - mẹ - đến gia đình chị N đã ở nhờ nhà thờ họ và có công trông nom từ sau ngày hoà bình lập lại cho đến nay...”. Như vậy, UBND xã Đình Bảng, huyện Tiên Sơn, tỉnh Hà Bắc đã xác định rõ nguồn gốc thửa đất, quá trình sử dụng thửa đất. Mặc dù, văn bản trên không phải là quyết định hành chính nhưng có giá trị pháp lý về việc giải quyết tranh chấp đất đai, phù hợp với thẩm quyền của UBND cấp xã theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Luật Đất đai năm 1987. Như vậy, tính từ thời điểm B1n hành văn bản số 19 thì việc sử dụng đất của Dòng họ Nguyễn Tất và gia đình bà N (trước ngày 15/10/1993) đã đủ điều kiện để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Luật Đất đai năm 2003 và 2013. Mặt khác, kể từ khi có văn bản giải quyết tranh chấp của UBND xã Đình Bảng, bà N không có tranh chấp hay khiếu nại gì. Đến năm 1997, Dòng họ Nguyễn Tất làm đơn xin phép xây dựng lại nhà thờ và đã T1 hành xây dựng vào năm 2000, bà N cũng đóng góp tiền để Dòng họ Nguyễn Tất mua gạch xây nhà thờ còn ông H được Dòng họ nhờ đi đặt mua bàn thờ tại cơ sở sản xuất đồ gỗ cao cấp Hiếu Ngọc, ở xã Liên Hà, huyện Đông Anh, Hà Nội. Như vậy, bà N và ông H mặc nhiên thừa nhận quyền sử dụng đất của Dòng họ Nguyễn Tất và sự tồn tại hợp pháp của nhà thờ họ.

Hơn nữa, theo hồ sơ địa chính năm 1993 thể hiện ngôi nhà cấp 4 ghi tên Dòng họ Nguyễn Tất. Năm 2013, thực hiện việc đo đạc đến năm 2015 thửa đất thể hiện trên sổ mục kê năm 2015 tại quyển số 01 được Sở Tài nguyên và Môi trường ký duyệt ngày 26/6/2015 tại trang 124 thể hiện thửa đất số 184, tờ bản đồ 90 diện tích 170,9m² loại đất TIN (là đất tín ngưỡng).

Ngoài ra, tại biên bản làm việc ngày 14/6/2021 tại UBND phường Đình Bảng (BL 118,119), ông H, bà N đều trình bày ông bà có nghe nói về nguồn gốc thửa đất số 184, tờ bản đồ số 90 thuộc khu phố Xuân Đài, phường Đình Bảng, thành phố Từ Sơn là của của Dòng họ Nguyễn Tất và cụ B, cụ B1 đã xin lại mảnh đất này của dòng họ. Tại biên bản xác minh ngày 12/5/2023, bà Nguyễn Thị Chắt (con riêng của cụ Nguyễn Tất B) thừa nhận cụ B được Dòng họ Nguyễn Tất cho ở nhờ trên đất nhà thờ từ năm 1954.

Từ nhận định trên, xét thấy bản án sơ thẩm xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

Tại phiên tòa, Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn phát biểu quan điểm cho rằng bản án sơ thẩm tuyên chưa đảm bảo quyền lợi của ông Nguyễn Văn Dũng, Hội đồng xét xử thấy ông Dũng không có mặt tại địa phương từ năm 1986, trước khi UBND xã Đình Bảng có văn bản số 19/HC về xác lập quyền

sử dụng thửa đất trên đối với gia đình ông Nguyễn Mạnh H. Về nội dung này, tại phiên tòa nguyên đơn cũng có quan điểm về việc ông Dũng bỏ đi từ nhỏ, nếu sau này ông Dũng trở về gia đình ông sẽ tự giải quyết, nếu không tự giải quyết được thì có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác là phù hợp.

Thứ hai, đối với yêu cầu phản tố của bị đơn, Hội đồng xét xử thấy: Theo nội dung của biên bản kiểm tra quản lý sử dụng đất và phân chia cắm mốc ranh giới ngày 08/10/1990 giữa Dòng họ Nguyễn Tất và gia đình bà N (BL115), kể từ đó đến nay gia đình ông H đã sinh sống ổn định trên phần đất có diện tích 85,2m², còn nhà thờ Dòng họ Nguyễn Tất tọa lạc tại phần diện tích đất còn lại là 85,7m². Các bên đều sử dụng ổn định, không tranh chấp. Mặt khác, trong văn bản ngày 01/12/1989 cũng thể hiện “*Gia đình chị N đã ở trên đất này từ ngày hòa bình lập lại và nay đã làm B1 gian nhà trên đất họ tất cạnh nền móng nhà thờ họ Nguyễn tất cũ thì gia đình chị N được sử dụng ½ mảnh đất này*”. Mặt khác, tại phiên tòa phúc thẩm người đại diện theo ủy quyền của bị đơn vẫn chấp nhận văn bản số 19/HC của UBND xã Đình Bảng. Do vậy, bản án sơ thẩm nhận định Dòng họ Nguyễn Tất đã đồng ý cho gia đình bà N quyền sử dụng ½ diện tích thửa đất trên tổng có diện tích thửa đất là 170,9m² và chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bị đơn là có căn cứ.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa phúc thẩm, ông Nguyễn Mạnh H và người đại diện theo ủy quyền của bị đơn không đưa được ra tài liệu, chứng cứ mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo nên không có cơ sở chấp nhận. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy cần sửa bản án sơ thẩm theo hướng xác nhận ½ quyền sử dụng thửa số 184, tờ bản đồ 90 thuộc quyền quản lý, sử dụng của bà Nguyễn Thị N, ông Nguyễn Mạnh H và bà Nguyễn Thị H1 do ông H đại diện và ½ quyền sử dụng thửa đất số 184, tờ bản đồ 90 thuộc quyền quản lý, sử dụng của Dòng họ Nguyễn Tất như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Về án phí: Ông Nguyễn Mạnh H; người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là ông Nguyễn Tất V, ông Nguyễn Tất T1 và ông Nguyễn Tất L không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 148, khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, xử sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng Điều 215, 216, 217, 218, 256, 258 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 100, 160, 203 Luật Đất đai năm 2013; Điều 21 Luật Đất đai năm 1987. Nghị Quyết số 01/2020/NQ- HĐTP ngày 05/3/2020 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân

tối cao; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Mạnh H và bà Nguyễn Thị N về việc yêu cầu Dòng họ Nguyễn Tất phải trả lại diện tích 80m² đất thuộc thửa đất số 184, tờ bản đồ số 90, diện tích 170,9m² tại địa chỉ số nhà 01 ngách 81, ngõ 70 khu phố Xuân Đài, phường Đình Bảng, thành phố Từ Sơn, tỉnh BN. Và buộc Dòng họ phải di dời toàn bộ tài sản trên diện tích đất này.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của người đại diện theo ủy quyền của Dòng họ Nguyễn Tất.

2.1. Xác nhận bà Nguyễn Thị N, ông Nguyễn Mạnh H và bà Nguyễn Thị H1 do ông H đại diện được sở hữu và sử dụng phần đất có diện tích 85,2m² và toàn bộ tài sản trên diện tích đất.

2.2. Xác nhận Dòng họ Nguyễn Tất được sở hữu và sử dụng phần đất có diện tích 85,7m² và toàn bộ tài sản trên diện tích đất (có sơ đồ kèm theo bản án sơ thẩm).

Các đương sự có quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và phải thực hiện nghĩa vụ tài chính (nếu có) theo quy định.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận bà N đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003553 ngày 08/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Từ Sơn.

Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Nguyễn Mạnh H và Dòng họ Nguyễn Tất.

Ông Nguyễn Mạnh H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả ông H 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000517 ngày 06/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Từ Sơn; người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là ông Nguyễn Tất V, ông Nguyễn Tất T1, ông Nguyễn Tất L không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả ông V, ông L, ông T1 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000520 ngày 07/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Từ Sơn.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh BN;
- TAND thành phố Từ Sơn;
- Chi cục THADS thành phố Từ Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Tính

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Ngọc Sơn Nguyễn Tuyết Mai

Nguyễn Văn Tính